

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HS-ST

Ngày: 13-02-2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Châu Phương

2. Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thịnh-Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2026 và ngày 13 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – V xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Văn T**, sinh ngày 10/4/1990, tại tỉnh Vĩnh Long (trước đây là tỉnh Bến Tre); nơi cư trú: số B ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số 211/1 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; Đảng, Đoàn: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1958 (còn sống) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958 (còn sống); vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4933/QĐ-XPVPHC ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 20.000.000 đồng về hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người, đã nộp phạt ngày 11/10/2021.

Bị cáo bị bắt để tạm giữ từ ngày 05/02/2024 đến ngày 14/02/2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, hiện tại đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mỏ Cày thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh V. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. **Huỳnh Hữu T2**, sinh ngày 24/8/1993, tại tỉnh Vĩnh Long (trước đây là tỉnh Bến Tre); nơi cư trú: 8 ấp T, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số 83/3 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; Đảng, Đoàn: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu T3, sinh năm 1966 (còn sống) và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1969 (còn sống); vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2024 đến ngày 14/02/2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, hiện tại đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mỏ Cày thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh V. Bị cáo có mặt tại tòa.

3. **Nguyễn Trường A**, sinh ngày 09/5/1995, tại tỉnh Vĩnh Long (trước đây là tỉnh Bến Tre); nơi cư trú: số A ấp Q, xã Q, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số 17/2 ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 6/12; Đảng, Đoàn: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T5, sinh năm 1973 (còn sống) và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1975 (còn sống); vợ: Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm 1998; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Vi L, sinh năm 1992; địa chỉ: số E, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số E, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre). có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/02/2024, Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô biển số 71S7-1935 đến khu vực huyện T, tỉnh Bến Tre để chơi và điện thoại rủ Trần Vi L cùng đi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L điều khiển xe của T và chở T đến ngôi nhà ở số C ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long) là nhà của bà Nguyễn Thị X nhưng do Huỳnh Hữu T2 (cháu ngoại bà X) đang ở và quản lý, sử dụng. Khi đến nơi L xin T2 cho T ngủ nhờ một đêm thì T2 đồng ý. Tại đây, T uống rượu bia cùng với T2, Nguyễn Trường A và N (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể của N) còn L thì không tham uống rượu bia chung nên về trước. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T2 say nên lên võng ngủ trước, đến khoảng 23 giờ cùng ngày N ra về. Lúc này, T đi vào phòng thấy có bộ dụng cụ bên trong có ma túy của T2 đã sử dụng trước đó còn dư lại nên T tự ý lấy sử dụng mà không hỏi ý kiến của T2. Sau đó, A đi đến thấy T sử dụng ma túy nên tự ý lấy sử dụng hết số ma túy có trong bộ dụng cụ. Sau khi sử dụng ma túy xong, T điện thoại cho L đến nhà T2 để chở T đi mua cá, L đồng ý và điều khiển xe đến chở T đi nhiều nơi để tìm mua cá đồng nhưng người bán chưa có cá và vào hẹn đến sáng sẽ giao. Rạng sáng ngày 05/02/2024, L điều khiển xe chở T quay lại nhà T2

để T nghỉ ngơi, L ra về. Khi vào nhà, T lấy ra một túi nilon chứa ma túy do T mang theo để sử dụng, T kêu T2 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi đi vào phòng chờ T2 đồng ý và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T2 đi vào phòng để lên giường bên tông trước mặt T. Lúc này T cầm ống hút màu trắng và túi nilon chứa ma túy đi xuống nhà bếp để cắt nhọn ống hút rồi quay lại phòng. T dùng ống hút đã cắt nhọn xúc ma túy trong túi nilon để vào nỏ và đốt nóng sử dụng. Sau khi T sử dụng ma túy xong thì T2 cầm lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng. Sau đó có A đến, T2 ra mở cửa cho A vào nhà và cùng sử dụng chung ma túy. Trong lúc cùng sử dụng ma túy, A tự đốt nóng ma túy và đưa cho T sử dụng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì T điện thoại cho L đem xe trả cho T để T về nhà. Khoảng 10 phút sau L đến nhà T2, lúc này T2 ra mở cửa cho L vào và cùng sử dụng ma túy. A tiếp tục đốt nóng ma túy và đưa cho L sử dụng. Sau khi L sử dụng ma túy thì số ma túy trong nỏ hết. Thấy vậy, T ném túi nilon bên trong còn ma túy về phía L, A thấy vậy cầm túi nilon này và đổ hết số ma túy còn lại vào bộ dụng cụ để T2, T, A và L tiếp tục sử dụng ma túy. Tuy nhiên, khi tất cả chưa kịp sử dụng tiếp thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Huỳnh Hữu T2 gồm: 01 (một) chai nhựa có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, phía trên nắp có khoét hai lỗ tròn, gắn ống nhựa màu trắng và một ống thủy tinh hình mỏ vịt chứa chất tinh thể màu trắng ở dạng vết cháy xém, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1.

- 04 hộp quẹt gas có các màu đỏ, trắng, vàng, tím. Trong đó hộp quẹt màu đỏ có gắn một cây tiêm bằng kim loại. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3.

- 01 gói nilon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp, bên trong rỗng.

- 01 đoạn ống thủy tinh thẳng dài 16cm, hai đầu ống thủy tinh được bịt kín bằng ống nhựa màu trắng.

- 01 ống nhựa màu trắng sọc đỏ, một đầu được cắt nhọn, có chiều dài 10cm.

- 01 kéo bằng kim loại.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11, màu trắng, mặt khóa mở máy 999999, số Imei1: 356938140017592/01; số Imei2: 356489840017599/01, gắn sim số 0869466744 và số 0899075300. Được thu trong túi quần trước bên phải của Trần Vi L. Được niêm phong trong phong bì 4.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4, màu đen, mặt khóa mở máy 1587, số Imei1: 35159010012238; số Imei2: 351591100122384, gắn sim số 0977835433 và số 0939941662 của Huỳnh Hữu T6 cầm trên tay. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu 5.

- 01 điện thoại di động hiệu N1, loại bàn phím, màu đen được phát hiện treo trên đĩa quần phía trước bên trái của Nguyễn Trường A và cạnh vị trí ngồi của A phát hiện 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 A03S, số Imei1: 350060034110650, số I: 357438814110657. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu 6.

- 01 điện thoại di động hiệu Redme 9A màu đen, số Imei 1: 860306053933065/78; số Imei2: 060306053933073/78, gắn sim 0932754186 và 0911115365 được phát hiện trong túi quần trước bên trái của Huỳnh Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu 7.

- 01 bóp da không nhãn hiệu, màu đen, bên trong có số tiền 600.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 71S7-1935, loại Honda, AIRBLADE, màu đỏ đen, số máy NC110ACE0060082, số khung NC110AC0060082 của Huỳnh Văn T.

- 01 xe mô tô biển số 64H4-019.90 của Nguyễn Trường A.

Kết quả xét nghiệm ma túy ngày 05/02/2024 đối với T2, T, A và L đều dương tính với ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 106/2024/KL-KTHS ngày 08/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận như sau: Chất dạng vết màu trắng dính trong đầu tròn ống thủy tinh của bộ D1 sử dụng ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,0753 gam.

Ngoài ra, khi bắt quả tang, lực lượng chức năng thu giữ tại căn phòng thứ nhất gồm: 01 gói nilon màu trắng được hàn kín, có rãnh khẹp, bên trong chứa 09 gói nilon được hàn kín đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 đoạn ống nhựa được hàn kín bên trong chứa chất nghi là ma túy; 01 ống thủy tinh hình mỏ vịt; 01 miếng khăn giấy màu trắng; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu vàng đỏ. Tất cả đều cách vị trí của Trần Vi L là hai mét. Qua giám định xác định: Tinh thể màu trắng đựng trong 09 gói nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,3207 gam. Quá trình điều tra do chưa xác định được bị can nên ngày 22/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số B2224/QĐ-CSĐT tách hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, do xác định không phải là vật chứng của vụ án nên ngày 22/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ban hành Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 727/QĐ-ĐCSKT-MT tiến hành trả lại cho chủ sở hữu những đồ vật như sau:

- Trả cho Trần Vi L 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, kiểu máy SM-A115F/DS, số seri R9JN900LRDJ, số Imei1: 356938140017592, số Imei2: 356489840017599, gắn sim 1 số 0869466744 và sim 2 0899075300; 01 bóp da và tiền Việt Nam 600.000 đồng.

- Trả cho Nguyễn Trường A 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím số Imei1: 355430917468159, số I: 355430917468167, không gắn sim và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03s, màu xanh, tên thiết bị SM-A037F/DS, số seri R9PT70P8CDL, số Imei1: 350060034110650, số Imei2: 357438814110657, gắn sim số 0327777006.

- Trả cho Hồ Thị Kim C 01 xe mô tô biển số 64H4-019.90 nhãn hiệu HALIM, màu sơn đen, số máy: VZS139FMB308252, số khung: RR6DCB2UMDT308252.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSKV9-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn

T, Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A cùng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A đã khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản Cáo trạng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Vi L có lời khai phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: bảo lưu quan điểm cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A đề nghị Hội đồng xét xử các nội dung như sau:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu T2 từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

* Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 Bao phong bì ký hiệu số 106/2024-1, có chữ ký của Phan Trung T7, Nguyễn Ngọc M2, Trần Quốc D và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong có chứa bộ dụng cụ sử dụng ma túy sau giám định.

+ 04 cái hộp quẹt gas có màu đỏ, trắng, vàng, tím, trong đó có 01 hộp quẹt gas màu đỏ có gắn 01 cây tiêm bằng kim loại được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước gồm: 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 71S7-1935, nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu đỏ - đen, số máy NC110ACE0060082, số khung NC110AC0060082 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen, số Imei 1: 860306053933065/78; số Imei2: 860306053933073/78, gắn sim số 0911115365, mặt khóa mở máy (vẽ 42536) được niêm phong trong phong bì có chữ ký ghi

tên Dương S, Đăng Hữu T8 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

- Trao trả cho bị cáo Huỳnh Hữu T2 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung J4, màu đen, số Imei1: 35159010012238; số Imei2: 351591100122384, gắn sim số 0977835433.

(Vật chứng được tạm gửi tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Vĩnh Long theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSKV9-HS ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/12/2025).

Các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A1 ý tội danh, điều luật, hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho các bị cáo và không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A không nói lời sau cùng.

Bị cáo Huỳnh Văn T nói lời nói sau cùng: bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo chấp hành hình phạt, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 05 giờ ngày 05/02/2024, Huỳnh Văn T mang theo một gói ma túy, loại Methamphetamine đến nhà số C ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long) do Huỳnh Hữu T2 quản lý, sử dụng và kêu Huỳnh Hữu T2 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T2 để cả hai cùng sử dụng ma túy. T2 đồng ý và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho T. T lấy ma túy để vào nỏ, T2 và T cùng sử dụng. Sau đó, Nguyễn Trường A đến, khi vào trong nhà A thấy có bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên A tự lấy và sử dụng ma túy cùng T2, T. Trong lúc sử dụng ma túy, A đốt nóng ma túy trong nỏ và đưa cho T sử dụng. Sau đó có Trần Vi L đến để trả xe

cho T thì A tiếp tục đốt nóng ma túy và đưa cho L sử dụng. T, T2, A, L sử dụng ma túy đến khi hết số ma túy trong nỏ. Lúc này, T ném ra giường bê tông (nơi tất cả đang sử dụng ma túy) một gói nilon chứa ma túy, A cầm lấy và cho hết số ma túy trong túi nilon vào nỏ thủy tinh để T, T2, A và L tiếp tục sử dụng nhưng chưa sử dụng thì Công an đến kiểm tra và bắt quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A2 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long truy tố các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A3 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Đối với 02 người trở lên;

...”

[4] Hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm rồi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Việc nghiện ma túy cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và phạm pháp hình sự. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo biết rõ hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ và địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ mục đích sai trái, muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và nhất là thái độ xem thường pháp luật đã đưa các bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức, giáo dục, cải tạo các bị cáo về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật. Đồng thời nhằm giúp các bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, cũng như để răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng trước thực trạng tệ nạn ma túy đã và đang ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp tại địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác làm mất trật tự trị an xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A4 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A5 quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo được xác định là đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để lượng hình với mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Đối với bị cáo Huỳnh Văn T là người khởi xướng, mang ma túy đến để cung cấp ma túy cho bản thân bị cáo sử dụng và các bị cáo khác cùng sử dụng, vai trò của bị cáo là tích cực. Đối với bị cáo Huỳnh Hữu T2 đồng ý sử dụng địa điểm, nơi ở do mình quản lý, cung cấp bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, trực tiếp cùng tham gia sử dụng, vai trò của bị cáo là tích cực. Đối với bị cáo Nguyễn Trường A, mặc dù không phải là người khởi xướng, không được chỉ đạo, phân công hay bàn bạc trước nhưng bị cáo trực tiếp đốt nóng ma túy đưa cho các đối tượng khác sử dụng là Huỳnh Văn Toàn và Trần Vi L, đồng thời cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy tại thời điểm bắt quả tang; việc bị cáo A đưa ma túy đã được đốt nóng cho T và L sử dụng là hành vi giúp sức trực tiếp, góp phần đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác. Xét thấy, trong vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn T và bị cáo Huỳnh Hữu T2 là ngang nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất nhưng bị cáo T có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính nên hình phạt của bị cáo T phải cao hơn bị cáo T2; đối với bị cáo Nguyễn Trường A có tính chất, mức độ phạm tội nhẹ hơn bị cáo T và bị cáo T2 nên xem xét áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo A nhẹ hơn mức hình phạt của bị cáo T và bị cáo T2.

Xét thấy, hình phạt chính là hình phạt tù đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 Bao phong bì ký hiệu số 106/2024-1, có chữ ký của Phan Trung T7, Nguyễn Ngọc M2, Trần Quốc D và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong có chứa bộ dụng cụ sử dụng ma túy sau giám định.

+ 04 cái hộp quẹt gas có màu đỏ, trắng, vàng, tím, trong đó có 01 hộp quẹt gas màu đỏ có gắn 01 cây tiêm bằng kim loại được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước gồm: 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 71S7-1935, nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu đỏ - đen, số máy NC110ACE0060082, số khung NC110AC0060082 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen, số Imei 1: 860306053933065/78; số Imei2: 860306053933073/78, gắn sim số 0911115365, mặt khóa mở máy (vẽ 42536) được niêm phong trong phong bì có chữ ký ghi tên Dương S, Đặng Hữu T8 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

- Trao trả cho bị cáo Huỳnh Hữu T2 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung J4, màu đen, số Imei1: 35159010012238; số Imei2: 351591100122384, gắn sim số 0977835433.

(Vật chứng được tạm gửi tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Vĩnh Long theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSKV9-HS ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/12/2025).

[8] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nằm trong 09 gói nilon chứa 1,3207 gam ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra chưa xác định được bị can; ngày 22/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số B2224/QĐ-CSĐT để tách hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau. Đối với lần sử dụng ma túy vào tối ngày 04/02/2024, nguồn gốc số ma túy là của Huỳnh Hữu T2 sử dụng còn dư trước đó tuy nhiên, do T2 để ma túy tại nhà T2 mục đích để T2 sử dụng, khi T2 say và ngủ thì Huỳnh Văn T và Nguyễn Trường A tự ý lấy sử dụng, T2 không biết sự việc. Do đó, Huỳnh Hữu T2, Huỳnh Văn T không phạm tội.

[9] Tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A6 bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A7 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu T2 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Văn T9, Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 bao phong bì ký hiệu số 106/2024-1, có chữ ký của Phan Trung T7, Nguyễn Ngọc M2, Trần Quốc D và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong có chứa bộ dụng cụ sử dụng ma túy sau giám định.

+ 04 cái hộp quẹt gas có màu đỏ, trắng, vàng, tím, trong đó có 01 hộp quẹt gas màu đỏ có gắn 01 cây tiêm bằng kim loại được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước gồm: 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 71S7-1935, nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu đỏ - đen, số máy NC110ACE0060082, số khung NC110AC0060082 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen, số Imei 1: 860306053933065/78; số Imei2: 860306053933073/78, gắn sim số 0911115365, mặt khóa mở máy (vẽ 42536) được niêm phong trong phong bì có chữ ký ghi tên Dương S, Đặng Hữu T8 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

- Trao trả cho bị cáo Huỳnh Hữu T2 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung J4, màu đen, số Imei1: 35159010012238; số Imei2: 351591100122384, gắn sim số 0977835433.

(Vật chứng được tạm gửi tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Vĩnh Long theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSKV9-HS ngày

03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/12/2025).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Hữu T2 và Nguyễn Trường A6 bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Cơ quan CSĐT);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Vĩnh Long;
- UBND và Công an xã Thạnh Phong, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND và Công an xã Quới Điền, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND và Công an xã Đại Điền, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Văn Tú